

CẢNH QUAN CHIẾN TRANH TRONG CAO ĐIỂM MÙA HẠ VÀ NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA CỦA LÊ MINH KHUÊ

NGUYỄN HƯƠNG NGỌC*

Trong truyện ngắn của Lê Minh Khuê, cảnh quan xuất hiện như một yếu tố không thể tách rời trong việc thể hiện chân thực sự vận động của lịch sử xã hội Việt Nam. Trong các truyện ngắn viết về chiến tranh, cảnh quan chiến tranh được nhà văn xây dựng góp phần tái tạo hiện thực, đồng thời phản ánh đời sống nội tâm, thế giới tinh thần của các nhân vật rất rõ. Từ cảnh quan chiến tranh được nhà văn xây dựng trong Cao điểm mùa hạ và Nhiệt đới gió mùa, chúng tôi phân tích các phạm trù: ký ức và thể nghiệm, quyền lực và kiểm soát, phá hủy và phục hồi của cảnh quan chiến tranh để làm rõ luận điểm trên.

Từ khóa: Lê Minh Khuê, truyện ngắn Việt Nam hiện đại, cảnh quan chiến tranh

Nhận bài ngày: 29/8/2023; *đưa vào biên tập:* 30/8/2023; *phản biện:* 12/9/2023; *duyet đăng:* 15/9/2023

Một vài năm trở lại đây, nghiên cứu cảnh quan trong văn học đang trở thành một xu thế của giới học thuật. Điều này là bởi việc nghiên cứu cảnh quan đã mở ra những hướng tiếp cận, tạo ra những điểm nhìn mới cho các văn bản văn học. Cảnh quan vừa là tiền đề, cơ sở cho văn bản văn học vừa “như là văn học” (ý của Gareth Doherty). Hiếm có tác phẩm văn học nào được hình thành mà không có cảnh quan. Đây là một thành tố luôn luôn tồn tại trong văn học. Điều khác biệt ở các tác phẩm đó là mật độ và dụng ý miêu tả cảnh quan của nhà văn là khác nhau.

Nhà văn Lê Minh Khuê từng trải nghiệm qua sự khốc liệt của chiến

tranh giữ nước, bà hiểu được, cảm được và thấu được những hiện thực của cuộc chiến bảo vệ đất nước giành độc lập dân tộc nên văn chương của bà thể hiện được tiếng nói, tình cảm của người lính với cái nhìn anh hùng ca rõ rệt. Bước sang thời bình, văn chương hậu chiến của Lê Minh Khuê bộc lộ được bản lĩnh cũng như lương tâm nghề nghiệp, dù là viết theo khuynh hướng sử thi hay theo đề tài đời tư thế sự thì bà vẫn làm tròn được thiên chức của một nhà văn là nâng niu, trân trọng con người, vì đời sống ngày một tốt đẹp của xã hội. Dù ở bất kỳ giai đoạn nào, tác phẩm của bà cũng được đón nhận với một thái độ yêu mến tích cực.

Trong truyện ngắn của bà ở cả hai thời kỳ, cảnh quan xuất hiện như một yếu tố không thể tách rời trong việc

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thể hiện sự vận động của lịch sử xã hội Việt Nam. *Cao điểm mùa hạ* và *Nhiệt đới gió mùa* là hai trong nhiều tác phẩm của Lê Minh Khuê được viết ở hai giai đoạn khác nhau (trước và sau 1975) phản ánh chân thực ký ức và thể nghiệm, quyền lực và sự kiểm soát, về phá hủy và phục hồi của cảnh quan chiến tranh.

1. KÝ ỨC VÀ THỂ NGHIỆM CHIẾN TRANH

Là một người đã bước qua cuộc chiến tranh chống Mỹ, trực tiếp thể nghiệm chiến tranh nên Lê Minh Khuê, hơn ai hết, thấu hiểu hiện thực chiến tranh. Tất cả những trải nghiệm đó đã được nhà văn thể hiện trong các truyện ngắn viết về chiến tranh của mình. Ký ức và sự thể nghiệm chiến tranh của các nhân vật trong tác phẩm của bà phản ánh khá rõ, sinh động và độc đáo theo trục thời gian quá khứ - hiện tại.

Cảnh quan trong sáng tác của bà đóng một vai trò quan trọng góp phần biểu đạt được sự nguy hiểm, khốc liệt của hiện thực chiến tranh mà trong *Cao điểm mùa hạ*, cảnh ấy đã được hiện lên chỉ qua một câu văn rất ngắn gọn: “Nóng bức, bụi bặm và căng thẳng” (Lê Minh Khuê, 1978: 80). Một câu văn bảy chữ với ba tính từ nhưng đã thể hiện được rất sinh động và trọn vẹn không gian chiến tranh những năm 1970. Câu văn chưa miêu tả chi tiết từng cảnh, chưa sử dụng bất kỳ một kỹ thuật viết phức tạp nào nhưng hoàn toàn đủ sức gợi hình và gợi cả cảm xúc.

Bằng ngòi bút của mình, Lê Minh Khuê đã phác họa cho người đọc một bức tranh cảnh quan thời chiến chân thực. Cảnh ấy không chỉ đơn thuần là những không gian tĩnh chỉ có vật chất hiện hình mà đó là những không gian động theo đúng nghĩa của nó. “Động” ở đây không chỉ là sự vận động, chuyển động của các thực thể nằm trong không gian mà “động” ở đây còn là sự hiện diện của đời sống tâm lý, cảm xúc của các nhân vật đã được đặt trong các không gian khốc liệt ấy.

Cao điểm mùa hạ là một truyện ngắn được viết năm 1970. Nhan đề tác phẩm được lấy để đặt tên cho cả một tập truyện trước Đổi mới 1986 của Lê Minh Khuê. Công việc và cuộc sống của những người lính lái C.100 đã được nhà văn tái hiện rất rõ trong truyện ngắn này. C.100 là máy ủi quen thuộc mà các chiến sĩ Việt Nam đã sử dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ để san bằng các hố bom, giữ cho tuyến đường vận chuyển thông suốt phục vụ kịp thời cho tiền tuyến. Tuy đây không phải công việc ở phía tuyến đầu, trực tiếp áp sát đối thủ nhưng cũng là công việc đầy nguy hiểm, khó khăn bởi đối tượng mà họ sẽ thường xuyên đối đầu chính là bom đạn dội xuống hằng ngày.

Lính lái C.100 phải ẩn trú trong các hầm hoặc các hang đá gần đó khi bom đánh dữ dội. Không gian nơi trú ẩn chật trội: “... cửa hang nhóp nhép rêu. Tối bùng mịt. Nước rỏ tí tách ở đâu đó” (Lê Minh Khuê, 1978: 96) lại một lần khẳng định sự khốc liệt nơi

chiến trận nhưng điều đó không làm cho các chiến sĩ nản lòng. Ngay cả trong lúc bom đánh dữ dội ấy, đại đội trưởng Tuân vẫn bình tĩnh trấn an các chiến sĩ khi quay sang hỏi Huy đã có vợ chưa. Huy, người lính mới được điều chuyển từ đơn vị khác đến để thay cho người lính mới hi sinh cũng thể hiện bản lĩnh của mình khi nói “Ăn thua đếch gì. Tớ thổ công cái món này” (Lê Minh Khuê, 1978: 89) như lời khẳng định về sự sẵn sàng đối diện khó khăn của bản thân. Điều này không chỉ được thể hiện thông qua lời nói mà qua hành động của những người lính lái C.100 khi Lê Minh Khuê miêu tả sự đổi lập của con đường giữa ban ngày và ban đêm, giữa khi bị đánh bom và sau khi được những người lính C.100 san bằng: “Nắng đã oi bức. Và trong ánh nắng trần trụi, con đường trông nham nhở đến ghê. Thế mà ban đêm, hàng ngàn chiếc xe phóng qua như phóng trên đường rải nhựa” (Lê Minh Khuê, 1978: 96).

Sự khác biệt của con đường bị bom đạn tàn phá ban ngày và con đường rải nhựa ban đêm nơi hàng loạt chuyến xe chở các chiến sĩ bộ đội, chở khí giới, lương thực đã nói lên được tốc độ làm việc và sự nghiêm túc, quyết tâm của những người lính cầu đường. Để có được quyết tâm và sự can đảm đó, những người lính đã giữ cho mình một tinh thần lạc quan, trong chiến đấu. Điều đó được thể hiện rõ trong những cảm nhận của họ về không gian. Dù giữa bom đạn nhưng họ vẫn tìm thấy vẻ đẹp của

quang cảnh thiên nhiên dù là trong khoảnh khắc “Mặt trời chưa lặn, nhưng có một mảnh trăng nhỏ giống cái nhẫn bạc xuất hiện trên đầu ngọn núi” (Lê Minh Khuê, 1978: 83). Sự lạc quan yêu đời còn được thể hiện qua sự tái hiện những ký ức tươi đẹp về gia đình, quê hương của các chiến sĩ. Miên, cô gái ở trên cao điểm cùng Huy lúc nào cũng nhớ về quê: “Nhà ven sông Cầu, nhìn ra bên đò có cây đa rủ bóng đến cửa sông. Bên cạnh nhà là ngôi đình cổ. Nước dâng lên mấp mé mái đình. Khi nước rút, phù sa quấn quanh cột đình bạc trắng. Phù sa chảy ra sông không hết, đọng lại sân đình thành hình lòng máng đổ xuống sông” (Lê Minh Khuê, 1978: 92). Ký ức ấy là niềm động lực để Miên chiến đấu và cũng là ước mơ: “Miên có ước mơ gì cao xa? Mọi thứ đều giản dị gần gũi đến nỗi Miên mở to mắt, thấy nó ngay đây này. Con sông Cầu, ngôi đình cổ phù sa ngập tới mái, mẹ và những việc làm yên tĩnh như cuộc sống đàng kia, sau chiến tranh” (Lê Minh Khuê, 1978: 102). Những ký ức trong quá khứ đã nuôi dưỡng hy vọng, niềm tin của người chiến sĩ trước hòn tên mũi đạn của kẻ địch. Chính vì thế mà tác giả đã viết: “Không thể thì Miên đâu có ở đây - Trên con đường ra mặt trận?” (Lê Minh Khuê, 1978: 102). Thể nghiệm và ký ức trong cảnh quan chiến tranh đã phản ánh được phần nào tinh thần chiến đấu, lòng dũng cảm, quyết tâm và niềm tin, hi vọng của người chiến sĩ vào tương lai, vào hòa bình.

Hiện thực bom đạn khốc liệt được Lê Minh Khuê (2012: 24) miêu tả trong *Nhiệt đới gió mùa*: “Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đầu pháo, tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng phía rừng Trường Sơn nơi có những con đường xuyên rừng xe pháo không nghỉ”. Sự khác biệt rõ rệt trong những ký ức về cảnh quan chiến tranh trước và sau 1986 là khoảng cách của người viết với hiện thực. Với *Nhiệt đới gió mùa*, viết năm 2012, Lê Minh Khuê đứng ở ngoài và thể hiện cái nhìn khách quan hơn. Những thể nghiệm của chiến tranh cũng được viết “lạnh” hơn chứ không giống với cách viết của người trong cuộc như trong *Cao điểm mùa hạ*. Điều này không có nghĩa nhân vật của bà không có cảm xúc trước những biến động, trước cảnh đau thương của thời cuộc mà đơn giản là nhà văn đã đặt điểm nhìn xa hơn để có cái nhìn lý trí hơn. Ngoài ra, cách miêu tả này phù hợp hơn với diễn tiến câu chuyện của các nhân vật trong *Nhiệt đới gió mùa*, những nhân vật vì thù hận cá nhân làm mờ mắt và hành động bất chấp để trả thù.

2. KIỂM SOÁT VÀ QUYỀN LỰC TRONG KHÔNG GIAN CHIẾN TRANH

Trong chiến tranh, quyền lực và sự kiểm soát được thể hiện rất vì đó là không gian có sự tranh chấp, tranh đấu, nơi mà người ta sẵn sàng hy sinh để bảo vệ lý tưởng, bảo vệ cho những người thân yêu, bảo vệ gia đình, quê hương và đất nước. Sự

kiểm soát và quyền lực trong cảnh quan thể hiện qua việc phân cấp và tính chất của các không gian khác nhau.

Trong *Cao điểm mùa hạ*, sự phân cấp thể hiện rất rõ trong và sau khi xuất hiện các loạt bom. Trong lúc bom đánh dữ dội, các chiến sĩ phải trú ẩn trong các hầm, các hang thì quyền lực được trao vào tay những kẻ đã đánh bom. Mặc dù quyền lực được trao về tay những kẻ nắm giữ khí tài mạnh nhưng họ lại không hoàn toàn nắm giữ quyền kiểm soát vì trong không gian trú ẩn chật hẹp, những người lính vẫn bình tĩnh, tươi cười và chờ đợi loạt bom kết thúc để có thể hoàn thành công việc được giao. Sau khi trận bom kết thúc, những người lính lái C.100 quay về với công việc san đường quen thuộc. Họ làm chủ máy móc, thiết bị và quá trình làm việc ấy. Quyền lực và sự kiểm soát lúc này trao về tay những người lính. Dù quân đội Mỹ có đánh bom nhiều và liên tục thế nào thì những người lính làm đường vẫn đảm bảo giao thông thông suốt cho các đoàn quân tiến vào chi viện cho chiến trường B đã thể hiện rõ sức mạnh của người lính Việt Nam, quyền lực và sự kiểm soát của họ trên những tuyến đường, trong công việc.

Trong *Nhiệt đới gió mùa*, sự thể hiện của quyền lực và kiểm soát được thể hiện cũng rất phức tạp thông qua không gian nhà tù. Truyện mở ra khi Hiếu và đồng đội, những chiến sĩ bị bắt và bị nhốt trong một cái nhà lao “bề ngang hai mét bằng chiếc quan tài,

nền nhà là cát” (Lê Minh Khuê, 2012: 11). Quyền lực của phía quân đội Việt Nam Cộng hòa được hiện rõ thông qua không gian nhỏ bé và chật hẹp đó. Giữa đêm ở vùng cát “cái khô rang hút hết nước trên người” (Lê Minh Khuê, 2012: 15), song người chiến sĩ vẫn bình tĩnh, không để những khốc liệt của lao tù tha hóa mà giành lại quyền kiểm soát, đó là: Nhâm nằm ngủ ngon một giấc với lý do phải có sức khỏe để trống chọi còn Hiếu không ngừng nghĩ về những gì đang diễn ra bên ngoài kia, nghĩ về Trường Sơn, về mặt trận Quảng Trị. Quyền kiểm soát tinh thần thuộc về những chiến sĩ cách mạng. Họ, đã bằng sự quyết tâm, niềm tin và hy vọng của bản thân để chống lại tất cả những khủng khiếp chốn lao tù.

Sự phân chia quyền lực và kiểm soát trong không gian nhà giam của cách mạng có sự khác biệt. Điều đó được thể hiện rất rõ trong hình ảnh khu nhà tù “Cổng trời”, một nhà giam mang tính biểu tượng, nơi các tù nhân đặc biệt, những người đã từng phạm tội nghiêm trọng được đưa lên đây để cải tạo. Trong không gian “Nhà giam ở đây là những căn hầm khổng lồ khoét vào vách đá như một thứ hang, tất cả cửa ra vào làm bằng sắt như những lỗ châu mai, những thanh sắt kết cửa to bằng cánh tay đàn ông không một thứ cửa đục thông thường nào phá được... Tất cả là đá” (Lê Minh Khuê, 2012: 62). Nhà tù này không chỉ là không gian để giam giữ tù nhân mà nó còn là biểu tượng cho sự gác lại quá

khứ để tiếp tục sống. Phong, một người lính Cộng hòa, em trai cùng cha khác mẹ với chiến sĩ Hiếu đã bị đưa đi giam ở đó. Trong không gian nhà tù này, quyền lực và sự kiểm soát khác với quyền lực và sự kiểm soát trong nhà tù phía Cộng hòa. Quy định nhà tù buộc phải có những thiết chế cai quản nhưng mối quan hệ con người trong đối xử không nghiệt ngã. Điều đó được thể hiện rất rõ qua chi tiết Hiếu hỏi người bạn tù rằng những người cố bỏ trốn bị bắt lại có bị đánh không thì người bạn tù đã trả lời rằng: “Không. Lên đây rồi thì chả ai nỡ đánh ai. Quản giáo nó cũng khổ!” (Lê Minh Khuê, 2012: 64). Về mặt hình thức thì vẫn có sự tồn tại của quyền lực và sự kiểm soát nhưng về tính chất thì đã có sự khác biệt rõ rệt.

Trong cảnh quan chiến tranh, sự xuất hiện của quyền lực và sự kiểm soát là có nhưng tính chất của nó sẽ có sự khác biệt dựa vào từng đối tượng và hoàn cảnh cũng như tùy thuộc vào nhân vật xuất hiện, tương tác với cảnh quan đó. Sự khác biệt ấy lại phần nào thể hiện được lý tưởng, tính chất cũng như tinh thần của người chiến sĩ. Trong truyện ngắn của Lê Minh Khuê thời kỳ đầu, quyền lực và kiểm soát trong không gian chiến tranh được miêu tả thuần nhất hơn, còn vào thời kỳ sau, điều này được thể hiện phức tạp và tinh vi hơn.

3. PHÁ HỦY VÀ PHỤC HỒI CỦA CẢNH QUAN CHIẾN TRANH

Như đã nói ở trên, chiến tranh là hoàn cảnh xảy ra xung đột, tranh chấp, do

vậy sự phá hủy là một hiện tượng chắc chắn sẽ diễn ra. Đây cũng chính là một hệ quả của quá trình quyền lực và kiểm soát hóa của các bên tham gia chiến tranh. Trong *Cao điểm mùa hạ* và *Nhiệt đới gió mùa*, Lê Minh Khuê đã xây dựng các hình ảnh, chi tiết thể hiện được sự phá hủy rõ ràng của cảnh quan trong chiến tranh.

Cao điểm nơi những người lính lái C.100 như Huy, Tuân chiến đấu, ngày ngày trước mắt luôn là những trận bom phá hủy của kẻ thù có khi đến trong nháy mắt: “Vừa ngồi xuống thì cả cái hang dữ dội giật lên. Có cái gì trộn vào không khí làm Huy không thở được. Hình như nóc hang bị nứt tách tách. Một vài hòn đá ở đầu ném bình bịch vào hang” (Lê Minh Khuê, 1978: 88). Bị bom phá hủy, không gian vùng cao điểm chỉ còn là những hình ảnh đổ nát: “Hết đường mòn gặp đường cái lớn, có một khoảng đất bị đảo lên. Cây cối cháy. Y như tự dưng có kẻ phát cuồng, tưới xăng lên mà đốt cả rừng cả núi” (Lê Minh Khuê, 1978: 83). Không gian nơi cao điểm trong cuộc chiến tranh trở nên hoang tàn, xơ xác bởi sự xuất hiện của những tác nhân bên ngoài. Cảnh quan chiến tranh trong *Nhiệt đới gió mùa* quá khốc liệt: “bầu trời xanh ngắt miền Trung năm ấy dữ dội hơn nhiều năm trước đó dù trước đó bom phá dày hơn do Mỹ còn hăng hái đổ vào. Mỗi năm hai mươi tám tỷ đô la đấu với bên này Liên Xô cho Bắc Việt hai tỷ đô la” (Lê Minh Khuê, 2012: 17). Sự tấn công từ phía quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa là

không ngừng nghỉ: “Đêm ở vùng này không một phút nào yên. Tiếng đầu pháo tiếng đại bác từ phía biển rít như tiếng cơn lốc lớn cùng với sấm rền, xa xa bom ùng oàng hàng tiếng” (Lê Minh Khuê, 2012: 24). Để thể hiện được sự tàn khốc của chiến tranh cũng như tốc độ chiến đấu của cả hai bên, nhà văn đã tập trung miêu tả cái không gian tràn ngập hình ảnh bom, đạn, pháo, súng và sự đổ nát. Sự sống hằng ngày ít được miêu tả trong những nơi chốn là trọng điểm của cuộc chiến. Đây chính là sự bất thường mà chiến tranh đã gây ra. Dù không ai muốn nhưng đó là một phần của hiện thực lịch sử những năm kháng chiến.

Tốc độ tàn phá của bom đạn là vô cùng nhanh, mạnh nên quá trình xây dựng lại để cảnh quan nơi cao điểm có thể trở về với hình ảnh đời thường, hình ảnh trước chiến tranh không phải là một sớm một chiều và cũng không thể tái tạo trong bối cảnh cuộc chiến vẫn diễn ra. Lê Minh Khuê cũng không miêu tả kết quả cuối cùng diễn ra tại vùng cao điểm khi chiến tranh kết thúc nhưng thông qua sự lạc quan, niềm tin, ký ức và ước mơ của Miên hay sự cố gắng của Huy, của Hiếu, nhà văn đã kín đáo gửi gắm vào đó niềm tin về hòa bình và sự bình an. Quan trọng hơn, bên cạnh những cảnh quan bị phá hủy, Lê Minh Khuê cũng đã nhận ra những dấu hiệu của sự phục hồi.

Hình ảnh những cây phong lan được trồng để ngụy trang cho những chiếc may C.100 trong *Cao điểm mùa hạ*

hay những khoảng bình yên nghỉ ngơi của người chiến sĩ cũng chính là một trong những chi tiết bước đầu thể hiện sự phục hồi. Giữa thời tiết oi nóng, không khí bức bối khó chịu từ những làn bom đạn, những cây phong lan vẫn xanh tươi báo hiệu cho sự sống vẫn cứ sinh sôi và hứa hẹn những điều tốt đẹp ở phía trước. Những chiến sĩ hằng ngày đối diện với tiếng bom dội nhưng trong những phút thanh bình vẫn thấy “Lá rừng nhiều màu trời trăm sắc đẹp mặt suối... Nhưng khi ngủ trưa, người ta vẫn có những chỗ thế này. Yên lặng đến xanh thắm. Xôn xao vàng óng. Khi ngủ dậy người sáng khoái, mơ toàn giấc mơ đẹp, yên bình” (Lê Minh Khuê, 2012: 101). Như vậy, cơ chế tự phục hồi đã xuất hiện ở người lính trong những phút giây yên lặng của cuộc chiến. Và họ thực hiện quá trình phục hồi hằng ngày. Nhờ có sự tiếp diễn liên tục của việc phục hồi mà họ có thể tiếp tục chiến đấu.

Trong *Nhiệt đới gió mùa*, sự phục hồi được thể hiện rõ nhất ở phần cuối truyện khi nhân vật Hiếu cùng Thu, em trai út quay về quê hương để tìm phần mộ của ông nội từng là Tuần phủ. Ông Tuần phủ mất trong thời kháng chiến nên gia đình Hiếu chưa có dịp nào để đi tìm phần mộ ông. Tại vùng đất nắng gió ấy, khi nghe câu chuyện ông mình cùng mười lăm người khác bị hãm hại vì bốn ngàn Đông Dương, Hiếu đã nghiệm ra nhiều điều, và đây cũng chính là thời điểm nhà văn đưa ra triết lý “nhiệt đới

gió mùa” cũng là kim chỉ nam cho toàn bộ truyện ngắn: “Gió chiều ào qua sân bóng. Gió mùa. Vùng nhiệt đới gió mùa mang theo hơi ẩm từ biển vào luôn gây ra cho con người những cơn bức bối khó chịu không biết trút vào đâu, người ta hay trút vào nhau. Dải đất hẹp trần trụi chạy dọc biển Đông nhiều khi nhìn trên bản đồ thấy mong manh như làn khói, gió biển thổi mạnh là có thể cuốn phăng, con người lại không biết sự mong manh đó cứ cố sống cố chết chạy theo thù hận. Thù hận làm đời ta ngắn lại...” (Lê Minh Khuê, 2012: 92). Thông qua hình ảnh và hiện thực địa lý, khí hậu Việt Nam, Lê Minh Khuê đã lý giải những góc khuất trong đời sống tâm lý của con người. Hiếu vì nỗi đau bị Phong, người em trai cùng cha khác mẹ móc một con mắt trong lúc tra khảo mà đã ôm thù hận, quyết phải bắt được Phong và đưa đến một nơi lạnh lẽo, nơi con người ta chỉ còn là những con số để bị lãng quên. Chiến tranh là nguyên do đưa đẩy để mối thù của hai anh em từ quá khứ bị đẩy lên đỉnh điểm và sau chiến tranh, với những nhận thức mới về cuộc sống, các nhân vật bắt đầu quá trình tự phục hồi. Những di chứng để lại sau cuộc chiến thông qua hình ảnh khu đất chôn tập thể gia đình cụ Tuần phủ đã thức tỉnh trong Hiếu nhiều điều. Chính lúc này, ở Hiếu vừa diễn ra quá trình tái định dạng các niềm tin đồng thời tự hồi phục các nỗi đau để đưa ra quyết định sẽ đưa Phong xuống một nhà giam ở vùng đồng bằng để Phong có cơ hội

được gặp lại mẹ và được cải tạo, hứa hẹn một ngày có thể ra tù, làm lại cuộc đời. Quá trình tái tạo nhân cách, phục hồi con người của Phong cũng được thực hiện thông qua quá trình cải tạo trong nhà tù đặc biệt là khi ở Cổng trời. Cổng trời vừa là không gian thể hiện quyền lực, sự kiểm soát tương đối đối với nhân vật Phong, song đồng thời cũng là môi trường để nhân vật phục hồi. Sự gặp gỡ với người tù cùng giường không rõ tên và cuộc sống cải tạo nơi đây đã giúp tay lính tra khảo khét tiếng là tàn bạo như Phong tìm lại nhân tính, mong ước được gặp mẹ và được làm lại cuộc đời.

Như vậy, phá hủy và phục hồi lần lượt được thể hiện trong hai truyện ngắn của Lê Minh Khuê ở hai thời kỳ rất rõ ràng. Trong thời chiến, hai khái niệm này gắn trực tiếp với cuộc chiến tranh hào hùng của dân tộc, gắn với những hy sinh, cống hiến của người lính nơi chiến trận. Còn bước sang thời bình, hai phạm trù này gắn với quá trình phục hồi nhiều hơn và tính chiêm nghiệm, triết lý của nó cao hơn.

Phá hủy và phục hồi là hai khái niệm đối lập nhau nhưng không hề mâu thuẫn trong tác phẩm của Lê Minh Khuê. Ngược lại nó là hai chiều của quá trình vận động. Các không gian bị chiến tranh tàn phá rồi sẽ được phục hồi thông qua cả hai cơ chế là tự phục hồi và được tác động để phục hồi và tâm tính các nhân vật trong tác phẩm cũng vậy.

4. THAY CHO LỜI KẾT

Thông qua việc miêu tả cảnh quan chiến tranh, chiến trận, Lê Minh Khuê đã thể hiện những tri nhận của bà về chiến tranh. *Cao điểm mùa hạ* và *Nhiệt đới gió mùa*, thông qua các hình tượng, không gian trong tác phẩm, nhà văn đã nêu bật hai quan điểm sau: sự kiểm soát tinh thần con người trong chiến tranh không được quy định bởi sức mạnh của vũ khí mà ở sức mạnh nội tại của mỗi cá nhân và chiến tranh không chỉ có phá hủy mà còn có quá trình tái tạo và hồi phục.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Quân đội Nhân dân Việt Nam lúc này còn nhiều khó khăn. Những hạn chế về vũ khí là điều đã được lịch sử ghi nhận. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa người chiến sĩ cách mạng chùn bước. Tất cả những khó khăn đó đã trở thành động lực để họ tiếp tục chiến đấu bảo vệ gia đình, quê hương, đất nước. Quyền lực có thể được thể hiện ở cả hai bên trong những hoàn cảnh và tình huống nhất định. Sự kiểm soát tinh thần của người lính không thể chỉ bị chi phối bởi sự công phá của những vũ khí hạng nặng, những đoàn xe tân tiến của kẻ thù mà được quy định bởi chính sức mạnh nội tại của con người. Khả năng tự quyết, sự kiên định về ý chí chiến đấu của người lính ngay cả trong những bối cảnh ngặt nghèo nhất được hiện lên rõ nét trong tác phẩm của Lê Minh Khuê. Dù là dưới làn đạn không ngừng hay trong nhà lao chật hẹp đầy mùi máu tanh hôi thì ý chí của người lính vẫn rất kiên định. Họ có thể trụ

vững để chiến đấu cho độc lập chính là bởi niềm tin vào sự chính nghĩa của cuộc chiến cũng như động lực tinh thần từ phía hậu phương thông qua sự hiện diện của các vùng không gian ký ức. Sự lo lắng thậm chí cả sợ hãi nếu nói chưa bao giờ xuất hiện là không đúng nhưng họ có thể vượt qua nó để tiếp tục tiến lên, lao vào những vùng không gian nguy hiểm để bảo vệ những điều mà người chiến sĩ thấy là xứng đáng để hi sinh.

Như đã nói ở trên, phá hủy và phục hồi là hai khái niệm đối lập nhau nhưng không hề mâu thuẫn trong tác phẩm của Lê Minh Khuê mà là hai chiều của quá trình vận động. Sau phá hủy và trong quá trình phá hủy luôn tồn tại quá trình phục hồi. Cảnh quan, không gian sống phục hồi để trở về với nhịp sống hằng ngày trong một diện mạo mới. Con người phục hồi về thân xác và cả về tinh thần. Sự phục hồi về tinh thần là quan trọng nhất. Nhận thức này của nhà văn đã thể hiện rõ tinh thần văn chương của bà, một nhà văn luôn hướng đến con người, vì con người. Tác phẩm của Lê Minh Khuê, ngay cả khi miêu tả những cuộc trả thù đẫm máu, lạnh lùng,

những không gian đấu tranh tàn khốc, những cảnh quan bị phá hủy thì vẫn luôn hướng đến con người để đi tìm sự chữa lành, phục hồi. Với Lê Minh Khuê, miêu tả những không gian tàn khốc của chiến tranh là để cuối cùng hướng đến sự tái tạo, sự phục hồi và hoàn thiện hơn nữa nhân cách con người.

Cảnh quan chiến tranh trong tác phẩm của Lê Minh Khuê được hiện lên với tất cả sự khắc nghiệt, khốc liệt nhưng cũng không thiếu những phút tĩnh tại và bình yên. Giữa cảnh quan đó người chiến sĩ cách mạng đang chiến đấu để bảo vệ cho quê hương, gia đình, làng mạc không bị những không gian đó vùi dập mà hiện lên hùng tráng và mạnh mẽ. Ý chí và tinh thần của họ đã giúp họ làm chủ được chính mình trong cuộc chiến đầy cam go. Cảnh quan trong *Cao điểm mùa hạ* và *Nhiệt đới gió mùa* tuy không phải đối tượng miêu tả chính và không xuất hiện quá dày đặc nhưng là một bộ phận không thể thiếu và thay thế. Chính những không gian chiến tranh đó đã góp phần đắc lực trong việc thể hiện tính cách con người cũng như bút lực của nhà văn. □

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết thuộc đề tài mã số CS.2023.13, được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Lê Minh Khuê. 1978. *Cao điểm mùa hạ*. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
2. Lê Minh Khuê. 2012. *Nhiệt đới gió mùa*. Hà Nội: Nxb. Hội Nhà văn.